

Số: 1672 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO

Công tác phòng chống tham nhũng (Từ ngày 01/8/2014 đến ngày 31/7/2015)

Thực hiện Văn bản số 2132/UBND-NC ngày 27/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng,

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng

a) Việc phổ biến, quán triệt các văn bản của cấp trên

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện và ban hành các văn bản cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nội dung, chương trình phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị trực thuộc, như:

- Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh tiết kiệm, chống lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 05/5/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/12/2012 Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 28/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh); Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 05/5/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV); Văn bản số 1403/UBND-NC ngày 27/8/2014 của UBND tỉnh Tuyên Quang về lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phẩm chất cách mạng cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Từ đó, cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 09 văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng, cụ thể:

- Ban hành Văn bản số 1463/SNN-TCCB ngày 14/8/2014 về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Ban hành Quyết định số 361/QĐ-SNN ngày 27/8/2014 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Ban hành Quyết định số 367/QĐ-SNN ngày 03/9/2014 về việc Ban hành Quy chế sử dụng xe ô tô của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang;

- Ban hành Văn bản số 2573/SNN-TCCB ngày 18/11/2014 về việc Đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

- Quy chế Tiếp công dân ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-SNN ngày 26/01/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế Tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Kế hoạch số 521/KH-SNN ngày 27/3/2015 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2015; chỉ đạo 15/15 đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Kế hoạch số 127/SNN-VP ngày 21/01/2015 về việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015; Kế hoạch số 312/KH-SNN ngày 03/3/2015 về việc cải cách hành chính năm 2015; Kế hoạch số 335/KH-SNN ngày 05/3/2015 về việc truyền thông công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015; chỉ đạo Bộ phận thực hiện cơ chế một cửa thực hiện nghiêm kế hoạch đã ban hành;

- Các văn bản chỉ đạo về minh bạch tài sản, thu nhập; mua sắm công; trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng; quản lý về lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, khai thác, quản lý chất lượng nông sản, lâm sản, thủy sản...

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm

- Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra. Tổng hợp, báo cáo kết quả về

công tác phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định tại Điều 24 Luật Thanh tra.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban thanh tra nhân dân tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. Phân công trách nhiệm của từng thành viên trong Ban thanh tra nhân dân thực hiện việc giám sát các hoạt động của cơ quan để ngăn ngừa và phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình.

d) Kết quả khác

- Sở đã nghiêm túc duy trì “Ngày pháp luật” theo Văn bản số 3535/HĐPH ngày 04/10/2010 của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Văn bản số 4087/BNN-PC ngày 08/12/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 13/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh;

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế làm việc của Lãnh đạo sở, của cơ quan đơn vị, Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công; mua sắm công, quản lý công sản và quản lý xây dựng cơ bản; tài chính và ngân sách nhà nước; việc xét, tuyển chọn các đề tài, dự án khoa học; hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chính sách khuyến khích về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các chương trình về phát triển nông nghiệp, nông thôn; quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng; trình tự, thủ tục, thẩm quyền và việc cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, khai thác, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản .v.v. Đây là cơ sở để phát huy dân chủ, nêu cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, người có chức vụ, quyền hạn trong công tác phòng chống tham nhũng.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Sở và các đơn vị trực thuộc thường xuyên tự kiểm tra, rà soát các quy định về định mức tiêu chuẩn và kịp thời sửa đổi, điều chỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, đúng các quy định của nhà nước (Quyết định số 361/QĐ-SNN ngày 27/8/2014 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 367/QĐ-SNN ngày 03/9/2014 về việc Ban hành Quy chế sử dụng xe ô tô của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang).

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Từ 01/8/2014 đến ngày 31/7/2015, Sở và các đơn vị trực thuộc chưa có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nhận quà tặng và nộp lại quà tặng; chưa có dư luận, đơn thư tố cáo về việc cán bộ công chức, viên chức nhận quà tặng trái quy định của pháp luật.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCCVV: Đã ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; 100 % cán bộ, công chức,

viên chức đã và đang thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đã quy định.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Từ 01/8/2014 đến ngày 31/7/2015, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện luân chuyển vị trí công tác đối với 07 công chức Kiểm lâm (03 lãnh đạo Hạt Kiểm lâm và 04 công chức Kiểm lâm Đội Kiểm lâm cơ động) theo đúng quy định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản thu nhập: Sở đã ban hành Kế hoạch số 2468/KH-SNN ngày 26/11/2014 Thực hiện kê khai và công khai Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2014; đã lập danh sách yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, thuộc diện kê khai tài sản thu nhập thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập. Kết quả tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai tài sản thu, nhập năm 2014 là 390 người.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Đến nay cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc chưa phát hiện người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

- Cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc luôn thực hiện, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 (đã được Tổng cục Đo lường chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận) theo đó chất lượng phục vụ và giải quyết công việc nhanh gọn được nâng cao. Phục vụ cho công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ tài liệu nhanh gọn, thuận tiện, chưa có trường hợp nào phản ánh, kiến nghị, khiếu nại về sự chậm trễ đối với đơn vị trong quá trình xử lý công việc.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ 01/8/2014 đến ngày 31/7/2015: Tổng số hồ sơ nhận: 1.764 hồ sơ (đã giải quyết: 1.687 hồ sơ; đang trong thời gian giải quyết: 56 hồ sơ; Trả lại hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết cho tổ chức, cá nhân: 21 hồ sơ). Không có hồ sơ giải quyết trễ quá hạn.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Áp dụng công nghệ thông tin: 100% cán bộ sử dụng thành thạo máy vi tính và tin học văn phòng. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng mạng Internet trong cơ quan, đơn vị. Sở nông nghiệp và PTNT đã xây dựng liên kết trang điện tử (Website) của ngành để đảm bảo công khai hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực của ngành.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm nội quy, kỷ luật

lao động, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc trong cơ quan, đơn vị; sắp xếp cán bộ phù hợp với phẩm chất, năng lực, trình độ, thực hiện tốt công khai dân chủ trong việc tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

i) Việc thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng: Tính đến ngày 31/7/2015 Sở Nông nghiệp và PTNT chưa phát hiện đối tượng vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.

j) Việc thực hiện các quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Trách nhiệm giải trình là sự thừa nhận về trách nhiệm, thực hiện nghĩa vụ thông tin đối với mọi hành động, mọi quyết định hay chính sách trong việc lãnh đạo, quản lý, và thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Từ 01/8/2014 đến ngày 31/7/2015 Sở Nông nghiệp và PTNT không có tổ chức, cá nhân có yêu cầu đến Sở về giải trình.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong thời gian qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ khi thực hiện nhiệm vụ, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực xảy ra. Hoạt động của cơ quan và các đơn vị trực thuộc ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả, công tác tổ chức cán bộ được sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc tạo thành sức mạnh tập thể góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị thuộc sở.

Do thực hiện đầy đủ các quy định trong công tác phòng, chống tham nhũng nên trong thời gian qua Sở Nông nghiệp và PTNT không để xảy ra tham nhũng

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Sở đã phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2014, năm 2015 của Thanh tra Sở và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đã thực hiện 04 cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, kết quả thanh tra chưa phát hiện hành vi vi phạm các quy định của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

- Quan tâm coi trọng giáo dục từ trong gia đình, ngoài xã hội, một mặt nâng cao, giữ gìn đạo đức, lối sống trong sạch theo truyền thống của dân tộc, nhằm ngăn ngừa tham nhũng ngay từ trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư nơi cán bộ, công chức sinh sống.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội cựu chiến binh; Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân với những cá nhân có đầy đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm

cao trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng để phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở cơ quan.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý:

Sở Nông nghiệp và PTNT luôn bám sát tình hình đã dự báo, theo đó Sở đặc biệt quan tâm chỉ đạo, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng phụ trách các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng, như: Quản lý tài chính, ngân sách; thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện các chương trình, dự án; công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; công tác kiểm dịch động vật, thực vật; công tác thanh tra; giải quyết các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, cơ quan..., do vậy không phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

So với cùng kỳ năm trước, công tác PCTN vẫn được Sở Nông nghiệp và PTNT duy trì thực hiện có hiệu quả, do vậy không phát sinh các vụ việc tham nhũng.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.

a) Ưu điểm:

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đã được Đảng ủy, Ban Giám đốc và các Chi bộ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tích cực lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, cụ thể như: Xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm, xây dựng và nghiêm túc triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và các quy chế hoạt động của cơ quan; thực hiện đúng quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động; xây dựng và thực hiện công khai các định mức chi ngân sách Nhà nước; thực hiện cải cách hành chính; kê khai tài sản, thu nhập cá nhân; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra về thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng. Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban thanh tra nhân dân tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong các Ban thanh tra nhân dân thực hiện việc giám sát các hoạt động của thủ trưởng và cán bộ công chức, viên chức để ngăn ngừa và phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình. Đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT không có đơn khiếu nại, tố cáo, phản án, đề nghị, kiến nghị về tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

b) Tồn tại:

- Việc tổ chức quán triệt, học tập, thực hiện và báo cáo việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” giai đoạn 2012-2016 ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ của một số đơn vị còn chưa thường xuyên.

- Công tác tự kiểm tra của các Chi bộ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng tuy có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn hạn chế về tính thường xuyên và chất lượng kiểm tra.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Tình hình tham nhũng thời gian tới vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, phát triển, nhất là trong một số lĩnh vực: Quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện các chương trình, dự án; công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; công tác kiểm dịch động vật, thực vật; công tác giải quyết các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, cơ quan...

Sở Nông nghiệp và PTNT đã và đang thực hiện nhiều giải pháp để kiên quyết thực hiện phòng, chống tham nhũng nhằm hạn chế nhu cầu, môi trường, cơ hội, ý định tham nhũng, tiêu cực, lãng phí theo đúng quy định của pháp luật.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và lao động về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác nội chính, nhất là đối với các vấn đề nổi cộm, bức xúc, trật tự an toàn xã hội, các vụ việc, phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm.

2. Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của các tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ trong quản lý, giáo dục đảng viên. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi một số định mức, tiêu chuẩn và quy định trong quản lý chi ngân sách theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi ngân sách đúng quy định của Nhà nước.

4. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết công việc của ngành theo đúng quy định. Nâng cao vai trò, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và lao động trong toàn ngành thực hiện nhiệm vụ công tác, thực hiện tiết kiệm chi phí trong hoạt động.

5. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng; xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí.

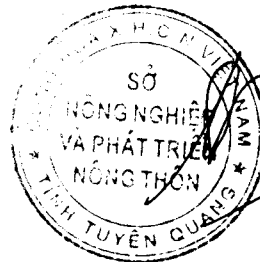
6. Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các nội dung theo Luật phòng, chống tham nhũng nói chung và đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Điều 26b Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: *Uo*

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (tổng hợp);
- Lãnh Đạo Sở;
- Lưu VT, TTr (T.08b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Nông

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2014 đến ngày 31/7/2015)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	03
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	06
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	798
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	02
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0

14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	07
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	390
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	16
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0

30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem	Vụ	0

	xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2014 đến ngày 31/7/2015)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Không	Không	Không	Không